

BÀI GIẢNG GIÁO KHOA

Thầy giáo : Nguyễn Quốc Tùng

TOÁN

6



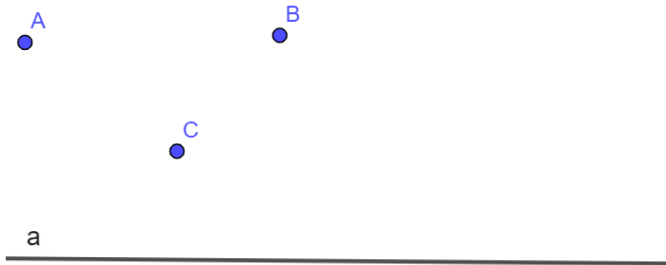
ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG

BÀI 32: ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG

1. Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng

- Kí hiệu:**

- Dùng chữ cái in hoa ($A, B, C, \dots$) để đặt tên cho **điểm**.
- Dùng chữ cái thường ($a, b, m, n, \dots$) hoặc hai chữ cái thường (xy) để đặt tên cho **đường thẳng**.

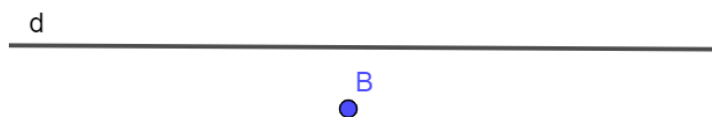


- Quan hệ:**

- Điểm A thuộc đường thẳng d : Kí hiệu $A \in d$ (Điểm A nằm trên d).



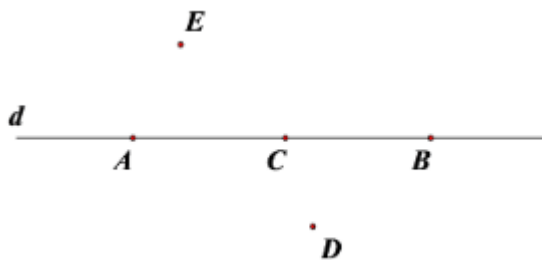
- Điểm B không thuộc đường thẳng d : Kí hiệu $B \notin d$ (Điểm B nằm ngoài d).



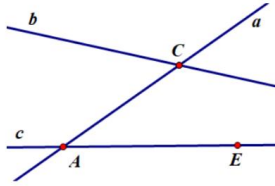
- Nhận xét:** Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước.

2. Ba điểm thẳng hàng

- Định nghĩa:** Ba điểm cùng thuộc một đường thẳng được gọi là **ba điểm thẳng hàng**.



- Ngược lại:** Ba điểm không cùng thuộc bất kì đường thẳng nào được gọi là **ba điểm không thẳng hàng**.



3. Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau

Tùy vào số điểm chung, hai đường thẳng phân biệt có các vị trí tương đối sau:

- **Hai đường thẳng song song:** Là hai đường thẳng không có điểm chung nào. Kí hiệu: $a // b$.
- **Hai đường thẳng cắt nhau:** Là hai đường thẳng chỉ có duy nhất một điểm chung (gọi là giao điểm).
- **Hai đường thẳng trùng nhau:** Là hai đường thẳng có vô số điểm chung (mọi điểm thuộc đường thẳng này cũng thuộc đường thẳng kia).

Mẹo nhỏ cho học sinh:

- Khi vẽ điểm, hãy dùng một dấu chấm nhỏ.
- Khi đặt tên, nhớ phân biệt chữ **HOA** cho điểm và chữ **thường** cho đường thẳng.
- Sử dụng thước thẳng để kiểm tra ba điểm có thẳng hàng hay không.